

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 411/2023/HS-ST.
Ngày: 20- 12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T, TỈNH ĐỒNG NAI**

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thúy Hằng

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- **Thư K1 phiên tòa:** Bà Đỗ Đình Linh Chi là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn T1- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 272/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:406/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1071/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Công L, tên gọi khác: S, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai, nơi đăng K1 thường trú: Khu phố P K, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Ấp Xóm G - Bà K1, xã Long P, huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai; Nghề Nộp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1978 (đã chết) và bà Hoàng Thị D; sinh năm 1978, bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ ngày 25/12/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn T. “Có mặt”

2. Lê Văn D1, tên gọi khác: C, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Xóm G- Bà K1, xã Long P, huyện Long T1, Đồng Nai; Nghề Nộp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C1, sinh năm 1953 (Chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Võ Thị Mộng T2, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2020; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh, chị em.

Tiền sự: Không

Tiền án:

+ Ngày 22/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng 16 ngày về tội “Chiếm giữ tài sản trái phép” buộc nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hiện bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân:

+ Ngày 18/5/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 29/01/2006.

+ Ngày 23/8/2008, bị Tòa án nhân dân T1 phố B Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 18/02/2013.

+ Ngày 08/8/2016, Bị Tòa án nhân dân huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 17/01/2018.

Bị tạm giữ ngày 25/12/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn T. “Có mặt”

- Người làm chứng:

1/Võ Thị Mộng T2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Xóm G- Bà K1, xã Long P, Long T1, Đồng Nai.

2/Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Tây Yên A, huyện An B, tỉnh Kiên Giang.

(Chị T2, chị N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 23 đến ngày 30/12/2023, Lê Văn D1 đã 03 lần sử dụng điện thoại di động liên lạc, thỏa thuận bán ma túy cho Trần Công L cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 23/12/2023, L điện thoại cho D1 hỏi mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, L sử dụng ví mo momo trả tiền cho D1, D1 giao ma túy tại phòng trọ của L ở ấp Xóm G, bà K1, xã Long P, huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai.

Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 23/12/2023 sau khi sử dụng hết số ma túy nêu trên, L tiếp tục nhắn tin thỏa thuận với D1 mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, L đến nhà D1 ở ấp Xóm G- Bà K1, xã Long P, huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai gặp D1 nhận ma túy và trả tiền cho D1. D1 mang ma túy về sử dụng hết.

Lần 3: Cũng cách thức liên lạc và địa điểm tương tự như lần 2 khoảng 15 giờ ngày 30/12/2023, D1 bán cho L 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

Sau khi mua ma túy, L lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại chia làm 02 gói nhỏ để bán cho người Nện kiếm lời, Đến 19 giờ cùng ngày, có 01 người đàn ông (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại vào số 0327.160.604 của L hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. L đồng ý và hẹn giao ma túy khu vực Cầu Mít đường Bà K1 Thuộc ấp 1, xã Long T3, huyện Nhơn T, Đồng Nai. Khi L điều khiển xe mô tô biển số 60M6- 7135 mang ma túy đến điểm hẹn chờ giao bán thì bị Công an xã Long T3 phát

hiện bắt quả tang cùng tang vật.

*Vật chứng, tài sản T2 giữ gồm:

- 01 điện thoại di động iphone màu trắng đen của L dùng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng

- 01 xe mô tô biển số 60M6- 7135 của L dùng vào việc phạm tội.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Công L ở ấp Xóm G- Bà K1, xã Long P, huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai T2 giữ: 01 gói nylon được hàn kín, kích thước 1x2 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, D1 mang theo ma túy đi đến khu vực phòng trọ của L thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Kiểm tra người D1, phát hiện T2 giữ:

- 01 gói nylon được hàn kín, kích thước 1x2cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng trong túi quần phía sau của D1.

- 01 cân tiểu ly màu đen trong túi quần phía trước của D1.

- 01 xe mô tô biển số 60G1-36790.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

- 500.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn D1 tại ấp Xóm G – Bà K1, xã Long P, huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai Thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai thủy tinh màu hồng, ánh dương.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa màu trắng;

- 01 cây kéo bằng kim loại;

- 01 hộp quẹt.

Tại Bản kết Luận giám định số 02/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết Luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong K1 hiệu M có các chữ K1 và họ tên của Trần Công L, Huỳnh H Nam và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã Long T3, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1649 gam loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong K1 hiệu M1 có các chữ K1 M1 có các chữ K1 và họ tên của Trần Công L, Trương Hoàng Thắng và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã Long P, huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1107 gam loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong K1 hiệu M2 có các chữ K1 và họ tên của Lê Văn D1, Nguyễn Thị Mộng N, Nguyễn Thị D Thúy và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã Long P, huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1552 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

+Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 60G1- 36790 D1 mượn của anh Nguyễn Văn T1 (anh họ Lê Văn D1). Anh T1 không biết D1 mượn xe dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1.

+ Đối với xe mô tô biển số 60M6-7135, L khai mượn của bà Hoàng Thị D (mẹ L). Kết quả điều tra xác định: Chủ sở hữu là bà Phạm Thị N1, sinh năm 1970, cư trú: ấp P Hòa, xã Long P, huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai. Năm 2007, bà N1 đã bán chiếc xe mô tô biển số 60M6-7135, cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Hiện thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa xác định được với chủ sở hữu hợp Pháp nên Cơ quan điều tra sẽ tách ra, xác minh xử lý sau.

Tại Cáo trạng số:132/CT-VKSNT ngày 26 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T đã truy tố các bị cáo Lê Văn D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251, Trần Công L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ Sng năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 132/CT-VKSNT ngày 26 tháng 5 năm 2023.

Sau khi phân tích và Luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D1 và Trần Công L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ Sng năm 2017, đề nghị xử phạt Lê Văn D1 từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, Trần Công L từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Đề nghị tịch T2, tiêu hủy:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch T2 tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 02/KL-KTHS-PC09 ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai);

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai thủy tinh màu hồng, anh dương; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp quẹt; 01 cân tiểu ly màu đen T2 giữ của Lê Văn D1;

- Tịch Thu Sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Lê Văn D1; 01 điện thoại di động Iphone của Trần Công L dùng vào việc phạm tội.

- Buộc D1 nộp lại số tiền 1.200.000 đồng do phạm tội mà có. Đồng thời, tiếp tục tạm giữ 500.000 đồng T2 giữ của D1 để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, Luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, các bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Thu thập; do các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của Pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo

không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp Pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp Pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng chị Võ Thị Mộng T2, chị Nguyễn Thị Mộng N vắng mặt. Xét chị T2, chị N vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T2, chị N.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo các thừa nhận: Từ ngày 23 đến ngày 30/12/2023, trên địa bàn huyện Long T1 và huyện Nhơn T, Lê Văn D1 đã có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Công L. Đến ngày 30/12/2023, D1 đang tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,2756 gam loại Methamphetamine để bán thì bị phát hiện. Cũng trong ngày 30/12/2022, L mang 01 gói ma túy có khối lượng 0,1649 gam loại Methamphetamine đến khu vực ấp 1, xã Long T3, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai để bán cho 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, L còn có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,1107 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác

Quá trình bán ma túy thì bị cáo D1 T2 lợi số tiền 1.200.000 đồng.

Sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác được T2 thập có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm Pháp luật. Nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo đã có ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của Pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T truy tố các bị cáo Lê Văn D1, Trần Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng P luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo cần phải Nghiêm khắc nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó, vai trò của các bị cáo như sau:

Lê Văn D1 là người bán ma túy cho Trần Công L sau đó L đem ma túy bán lại cho các con Nghiện khác để kiếm lời nên hình phạt của bị cáo D1 phải nghiêm khắc nhằm thể hiện tính răn đe của Pháp luật.

Trần Công L là người đem ma túy bán lại cho các con Nện nên hình phạt phải nghiêm khắc tương xứng với vai trò của mình.

Về tình tiết tăng nặng:

+Bị cáo Lê Văn D1 phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+Bị cáo Trần Công L không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Công L Thành thật khai báo, ăn năn hối cải

có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo Thành một người có ích cho xã hội.

Đối với người đàn ông có hành vi mua ma túy của L do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[4] Xử lý vật chứng:

+Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 60G1- 36790 D1 mượn của anh Nguyễn Văn T1 (anh họ Lê Văn D1).Anh T1 không biết D1 mượn xe dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1.

+ Đối với xe mô tô biển số 60M6-7135, Luân khai mượn của bà Hoàng Thị D (mẹ L). Kết quả điều tra xác định: Chủ sở hữu là bà Phạm Thị N1, sinh năm 1970, cư trú: ấp P Hòa, xã Long P, huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai. Năm 2007, bà N1 đã bán chiếc xe mô tô biển số 60M6-7135, cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Hiện thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa xác định được với chủ sở hữu hợp Pháp nên Cơ quan điều tra sẽ tách ra, xác minh xử lý sau.

[5] Về biện Pháp tư Pháp:

Đề nghị tịch T2 tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 02/KL-KTHS-PC09 ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai);

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai thủy tinh màu hồng, anh dương; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp quẹt; 01 cân tiểu ly màu đen Thu giữ của Lê Văn D1;

- Tịch Thu Sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Lê Văn D1; 01 điện thoại di động Iphone của Trần Công L dùng vào việc phạm tội.

- *Buộc bị cáo Lê Văn D1 nộp lại số tiền do phạm tội mà có.* Đồng thời, tiếp tục tạm giữ 500.000 đồng T2 giữ của bị cáo D1 để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2023 và Biên lai số 2303 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án hình sự)

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[7] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp Pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ Sng năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D1 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ

ngày 25/12/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ Sng năm 2017, Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ Sng năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ Sng năm 2017.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+Đối với xe mô tô hiệu Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 60G1- 36790 D1 mượn của anh Nguyễn Văn T1 (anh họ Lê Văn D1).Anh T1 không biết D1 mượn xe dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1.

+ Đối với xe mô tô biển số 60M6-7135, Luân khai mượn của bà Hoàng Thị D (mẹ Luân). Kết quả điều tra xác định: Chủ sở hữu là bà Phạm Thị N1, sinh năm 1970, cư trú: ấp P Hòa, xã Long P, huyện Long T1, tỉnh Đồng Nai. Năm 2007, bà N1 đã bán chiếc xe mô tô biển số 60M6-7135 cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Hiện thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa xác định được với chủ sở hữu hợp Pháp nên Cơ quan điều tra sẽ tách ra, xác minh xử lý sau.

Về biện Pháp tư Pháp:

Đề tịch tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 02/KL-KTHS-PC09 ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai);

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai thủy tinh màu hồng, anh dương; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp quẹt; 01 cân tiểu ly màu đen Thu giữ của Lê Văn D1;

- Tịch Thu Sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Lê Văn D1; 01 điện thoại di động Iphone của Trần Công L dùng vào việc phạm tội.

- *Buộc bị cáo Lê Văn D1 nộp* lại số tiền 1.200.000 đồng do phạm tội mà có. Đồng thời, tiếp tục tạm giữ 500.000 đồng Thu giữ của bị cáo Lê Văn D1 để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2023 và B lai số 2303 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án hình sự)

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuân Mai

